TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/LĐ-ST
Ngày: 25-9-2019
V/v "Tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hoài Phong

2. Ông Hoàng Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Phi Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2019/TLST-LĐ ngày 10-01-2019 về việc "*Tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2019/QĐXXST - LĐ, ngày 09-8-2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 500 đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 16, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 24-9-2018). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Tổng hợp V P; địa chỉ trụ sở: Lô 23, khu công nghiệp Q, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Thanh B là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24-12-2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đinh Thị Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Thị H ký Hợp đồng lao động làm việc tại Công ty Đ Q từ tháng 01 năm 1996, làm việc tại Nhà máy b thuộc Công ty Đ Q. Đến năm 2003, do thực hiện cổ phần hóa nên Nhà máy b thuộc Công ty Đ Q tách thành Công ty Cổ phần Bao bì V P. Công ty Cổ phần Bao bì V P được thành lập từ việc chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước (Nhà máy B – Công ty Đ Q) theo Quyết định số 5989/QĐ/BNN-TCCB ngày 27-12-2002 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong tiến trình cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19-6-2002 trên cơ sở tự nguyện cùng góp vốn của các cổ đông. Ngày 12-8-2004, bà H tiếp tục ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn và làm việc tại Công ty Cổ phần B b V P đến tháng 5 năm 2018 thì có đơn xin nghỉ để chờ hưu, trong đó khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 5 năm 2018 bà H nghỉ không lương, không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Ngày 31-5-2018 Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng hợp V P ký Quyết định số 70/QĐ-VP về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Trần Thị H. Tại Điều 3 của quyết định số 70/QĐ-VP nêu trên đã xác định tổng số tiền trợ cấp thôi việc bà H được Công ty Cổ phần Tổng hợp V P chi trả là 27.202.500 đồng, Công ty đã trả cho bà H số tiền 17.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 10.202.500 đồng. Bà H đã nhiều lần yêu cầu Công ty Cổ phần Tổng hợp V P trả số tiền cho bà nhưng Công ty Cổ phần Tổng hợp V P vẫn chưa thực hiện.

Nay bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Tổng hợp V P phải trả cho bà số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là 10.202.500 đồng.

Bị đơn là Công ty Cổ phần Tổng hợp V P không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, 37, 47, 48, khoản 1 Điều 201 của Bộ luật lao động năm 2012, Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; khoản 5 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24-10-2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015; Điều 12, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H

- Buộc Công ty Cổ phần Tổng hợp V P phải có trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền còn lại là 10.202.500 đồng về khoản trợ cấp thôi việc.

- Về phần án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần Tổng hợp V P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn là Công ty Cổ phần Tổng hợp V P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là Công ty Cổ phần tổng hợp V P ủy quyền cho ông Trần Văn P (không phải là thành viên công ty) tham gia tố tụng. Tuy nhiên, tại Điều 47 của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tổng hợp V P quy định: "Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện Công ty trước pháp luật và được ủy quyền cho Giám đốc điều hành trong giai đoạn tranh tụng". Do đó, việc ủy quyền nêu trên là không hợp lệ nên không được Tòa án chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H buộc bị đơn Công ty Cổ phần Tổng hợp V P phải thanh toán số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là 10.202.500 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn đã ký giữa bà Trần Thị H và Công ty Cổ phần Tổng hợp V P ngày 12-8-2004 thì bà Trần Thị H là công nhân in lụa tại Công ty Cổ phần bao bì V P, mức lương 469.800 đồng, bậc 3/6, hệ số 1,62 và tại Điều 3 Quyết định số 70/QĐ-VP ngày 31-5-2018 của Công ty Cổ phần Tổng hợp V P đã ghi: *Bà H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nên các chế độ, chính sách được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành và được Công ty Cổ phần Tổng hợp V P chi trả trợ cấp thôi việc, cụ thể như sau: Tổng số năm làm việc cho Công ty Cổ phần Tổng hợp V P để hưởng trợ cấp thôi việc, từ tháng 01 năm 1996 đến tháng 5 năm 2008 (từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 5 năm 2018 nghỉ không lương không tham gia BHXH, BHYT, BHTN) là 13 năm 0 tháng. Mức trợ cấp thôi việc là 4.185.000 đồng : 2 = 2.092.000 đồng.Tổng số tiền trợ cấp thôi việc: 2.092.000 đồng x 13 = 27.202.500 đồng.*

Công ty Cổ phần Tổng hợp V P đã trả cho bà H số tiền 17.000.000 đồng còn nợ lại là 10.202.500 đồng (Mười triệu, hai trăm lẻ hai ngàn, năm trăm đồng). Theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2012 về **t**rách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động: "*Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên; trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày*". Do đó, bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Tổng hợp V P phải thanh toán cho bà tiền trợ cấp thôi việc là 10.202.500 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 306.000 đồng (10.202.500đ x 3%) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động. Nguyên đơn là bà Trần Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37, 47, 48 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; khoản 5 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24-10-2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H: Buộc Công ty Cổ phần Tổng hợp V P phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động cho bà Trần Thị H là 10.202.500đ (Mười triệu, hai trăm lẻ hai ngàn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần Tổng hợp V P phải chịu 306.000đ (Ba trăm lẻ sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Q;
- Chi cục THADS TP. Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Hoa